

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 515/2022/HS-ST
Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 466/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 538/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Thanh D, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: 520/54/4 Đường Q, khu phố X, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 520/54/4 Đường Q, khu phố X, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Con ông Võ Hùng T1 và bà Đỗ Thùy Tuyết M; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 15/12/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng; chấp hành xong ngày 30/8/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/9/2022 (có mặt).

- Bị hại: Chị Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1987

Địa chỉ: 292/33/15A đường B, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/9/2022, Võ Thanh D (Sinh năm: 1998) mượn xe mô tô biển số 16FA-2011 của Võ Thanh S (em ruột D) đi đến quán nước địa chỉ số 133, đường H, Khu phố x, phường H, thành phố Thủ Đức uống nước. Tại quán nước, do thấy xe khó điều khiển nên D đã để xe mô tô biển số 16FA-2011 tại quán sau đó mượn xe mô tô biển số 59X1-580.89 của anh Phạm S (bạn của D) để đi công việc cá nhân, anh S đồng ý giao xe mô tô biển số 59X1-580.89 cho D. Danh điều khiển xe mô tô biển số 59X1-580.89 đi đến khu dân cư H, Khu phố x, phường H để tìm bạn. Đến 15 giờ 23 phút cùng ngày, trong lúc khi đi ngang qua trước siêu thị “F”, địa chỉ số 30, Đường y, khu dân cư H, Khu phố x, phường H, thành phố Thủ Đức, D nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 54L7-2031 của chị Cao Thị Cẩm T (sinh năm 1987) đang để trước siêu thị “F”, đang còn cầm chìa khoá trên ổ khoá và không có ai coi (không gửi xe tại siêu thị) nên D nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền xài. Thực hiện ý định, D đi vào quán cà phê “C” (kế bên siêu thị “F”) rồi gửi xe mô tô biển số 59X1-580.89 tại quán sau đó D đi bộ qua siêu thị “F”. Sau khi quan sát thấy không có ai để ý, D lén lút đi lại gần, leo lên xe mô tô biển số 54L7-2031 rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà của D tại nhà số 520/54/4, đường Q, khu phố Z, phường H thay quần áo. Lúc này, chị Lê Thị Bảo N (nhân viên siêu thị “F”) phát hiện bị mất xe mô tô biển số 54L7-2031 nên đã gọi điện thông báo cho chị T biết. Qua kiểm tra lại camera an ninh thì chị N thấy hình ảnh của D đi từ bên quán cà phê “C” đi qua sau đó lấy trộm xe mô tô của chị T nên chị N đi qua quán cà phê “C” hỏi thăm thì chị Lê Thị Ngọc C (nhân viên quán cà phê “C”) cho biết D đang còn để lại 01 xe mô tô tại quán nên chị N dặn chị C khi nào D quay lại lấy xe mô tô thì giữ lại và báo cho chị N biết. Sau khi thay quần áo, D điều khiển xe mô tô biển số 54L7-2031 chở S ra quán cà phê số 133, đường H để lấy xe biển số 16FA-2011 của S. Đến nơi, S vào lấy xe mô tô biển số 16FA-2011 đi về. Lúc này, anh S thấy D dựng xe mô tô biển số 54L7-2031 tại quán cà phê số 133, đường H mà không phải xe của anh S nên anh S nói D trả xe. D để xe mô tô biển số 54L7-2031 tại quán cà phê số 133, đường H (không nhờ ai trông coi và cũng không ai biết xe mô tô trên do D vừa trộm cắp được) rồi đi bộ ra khỏi quán cà phê khoảng 30m thì D gọi điện thoại nói S quay lại chở D đi công việc. S điều khiển xe mô tô biển số 16FA-2011 quay lại và chở D đi đến khu dân cư H. Khi cả 02 đi đến cách quán cà phê “C” khoảng 200m thì D nói S để D xuống đi bộ và S đi về. Tại quán cà phê “C”, D đang lấy xe mô tô biển số 59X1-580.89 của anh S thì bị chị C giữ lại báo cho chị N và Công an phường Hiệp Bình Phước đến giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 342-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/9/2022

của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng đen, biển số 54L7-2031, có giá trị 6.900.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Võ Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 cái áo màu xanh và cam có in chữ Ahamove; 01 cái nón vải màu đen; 01 cái quần short Jean màu đen;

+ 01 đĩa DVD có chứa video ghi nhận hình ảnh Võ Thanh D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 54L7-2031;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59X1-580.89;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Cao Thị Cẩm T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

[2] Bản cáo trạng số 427/CT-VKSTĐ ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo Võ Thanh D với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Võ Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 15 giờ 23 phút ngày 17/9/2022, tại trước siêu thị ‘F’, địa chỉ số 30, Đường x, khu dân cư H, Khu phố Y, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Thanh D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 54L7-2031 trị giá 6.900.000 đồng của chị Cao Thị Cẩm T.

Hành vi của bị cáo Võ Thanh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân trở thành công dân chấp hành đúng pháp luật Nhà nước mà tiếp tục phạm tội đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã trả lại cho bị hại; Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 cái áo màu xanh và cam có in chữ Ahamove; 01 cái nón vải màu đen; 01 cái quần short Jean màu đen; hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng

xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- 01 đĩa DVD có chứa video ghi nhận hình ảnh Võ Thanh D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là chứng cứ trực tiếp nên cần được lưu vào trong hồ sơ vụ án;

- 01 xe mô tô hiệu mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59X1-580.89, số máy: HC12E5661379, số khung: RLHHC1217DY661344. Qua xác minh chủ sở hữu là anh Trần Phước L (sinh năm: 1983, hộ khẩu thường trú: 63/4/26 đường x, khu phố y, phường T, thành phố T), sau đó anh L bán lại cho cửa hàng xe gắn máy Bh, do anh Nguyễn Thanh B (sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: 49 đường m, phường L, thành phố Thủ Đức là chủ. Tháng 6/2022 anh B bán xe trên cho anh Phạm S (sinh năm 1983, cư trú: 58 đường x, phường H, thành phố Thủ Đức). Ngày 17/9/2022 anh S cho Võ Thanh D mượn xe để đi công việc cá nhân, sau đó D tự ý sử dụng vào việc phạm tội, anh S không biết. Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm S. Anh S không có yêu cầu gì khác, nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 54L7-2031, số máy: JF24E-0381232, số khung: Y-724071, qua xác minh xe trên do bà Nghê Thị Phương T (sinh năm 1968) đứng tên chủ sở hữu. Đến tháng 02/2022, bà T bán lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Trường T (sinh năm 1994). Sau đó anh T bán lại cho chị Cao Thị Cẩm T. Ngày 22/9/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại chiếc xe trên cho chị Cao Thị Cẩm T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Cao Thị Cẩm T đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 54L7-2031 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo màu xanh và cam có in chữ Ahamove; 01 cái nón vải màu đen; 01 cái quần short Jean màu đen;

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/048C ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Võ Thanh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Võ Thanh D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu